TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 249/2018/DS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Công Ánh

Ông Đỗ Tiến Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Long là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2017/TLST - DS ngày 10/10/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST- DS ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận P, Thành phố Hà Nội.

Ủy quyền bà Võ Thị M, sinh năm 1993 - Đại diện.

(Văn bản ủy quyền số: 238/UQ GĐK - TDTD ngày 03/8/2017).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Trần Chí C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường K, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền ông Phạm Văn Ư, sinh năm 1951 - Đại diện.

Địa chỉ: Đường V, Phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2017).
(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2017 và Biên bản hòa giải ngày 10/01/2018 bà Võ Thị M đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là nguyên đơn trình bày: Ngày 19/8/2014 ông Phạm Trần Chí C có đơn đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần T mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số tiền vay là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), lãi suất 35%/năm, tính từ ngày 01/10/2014 đến ngày 01/4/2016 là 13.710.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 55.710.000 đồng (Năm mươi lăm triệu bảy trăm mười ngàn đồng), thời hạn vay là 19 tháng, mỗi tháng trả góp 2.911.000 đồng (Hai triệu chín trăm mười một ngàn đồng) và tháng cuối cùng trả 3.312.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười hai ngàn đồng), kể từ ngày 01/10/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính từ ngày 01/10/2014 đến ngày 27/03/2015 ông C chỉ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số vốn vay 10.600.068 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) và trả lãi 6.865.932 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) thì không thanh toán nữa. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ gốc là 31.399.932 đồng (Ba mươi mốt triệu ba trăm chín mươi chín ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) và tiền lãi là 6.844.068 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi tám đồng). Tổng cộng số nợ là 38.244.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) ông C phải thanh toán cho Ngân hàng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 19/12/2017 và Biên bản hòa giải ngày 10/01/2018 ông Phạm Văn Ư đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trần Chí C là bị đơn trình bày: Ông đại diện ông C thừa nhận ngày 19/8/2014 ông C có đơn đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần T mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để vay số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày. Sau khi nhận đủ số tiền vay, ông C chỉ thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là 10.600.068 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) và trả lãi 8.865.932 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai đồng). Do công việc làm ăn gặp khó khăn nên ông C không có khả năng thanh toán khoản tiền đã vay và tiền lãi cho Ngân hàng. Nay ông C đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vốn và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Võ Thị M đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên.Ông Phạm Văn Ư đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trần Chí C đồng ý trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như các đương sự thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu ông C phải thanh toán vốn và lãi là 38.244.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Phía ông Ư đại diện ông C thừa nhận ông C còn thiếu Ngân hàng 38.244.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ngày 08/8/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Trần Chí C trả nợ, đây là vụ án: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông C có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy: Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, ông Phạm Văn Ư đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trần Chí C thừa nhận có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), cũng như căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/8/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Phạm Trần Chí C và Tờ phê duyệt ngày 25/8/2014 của Ngân hàng, số vốn vay là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 19 tháng, lãi suất 35%/năm thì có đủ cơ sở xác định ông Phạm Trần Chí C đã vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả số vốn là 10.600.068 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) và trả lãi đến ngày 27/3/2015, như vậy cho đến ngày 05/4/2018 ông C còn thiếu Ngân hàng số vốn gốc là 31.399.932 đồng (Ba mươi mốt triệu ba trăm chín mươi chín ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) chưa trả nên ông C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa bà Võ Thị M đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Phạm Văn Ư đại diện theo ủy quyền ông Phạm Trần Chí C đều thừa nhận khi vay đôi bên thỏa thuận lãi suất 35%/năm, tiền lãi được tính từ ngày 01/10/2014 đến ngày 01/4/2016 là 13.710.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng). Sau khi vay tính đến ngày 27/3/2015 ông C trả cho Ngân hàng được 6.865.932 đồng (Sáu triệu

tám trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai đồng), còn thiếu Ngân hàng số tiền lãi là 6.844.068 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) chưa trả nên ông C phải có trách nhiệm trả số tiền lãi trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Như vậy tổng cộng số tiền ông C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là 38.244.000 đồng (gồm 31.399.932 vốn + 6.844.068 đồng lãi).

[4] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu ông C phải trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; xét thấy việc vay tiền của ông C đến nay đã quá hạn nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của người vay tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Vì vậy với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là có cơ sở chấp nhận.

[5]Từ những phân tích ở trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông C phải trả tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T nên phải chịu án phí theo Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 38.244.000 đồng x 5% = 1.912.200 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 và khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Trần Chí C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 38.244.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), gồm nợ vốn 31.399.932 (Ba mươi mốt triệu ba trăm chín mươi chín ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) và nợ lãi 6.844.068 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Trần Chí C chưa thi hành số tiền nợ gốc nêu trên thì hàng

tháng ông C còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.912.200 đồng (Một triệu chín trăm mười hai ngàn hai trăm đồng) do ông Phạm Trần Chí C nộp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 956.100 đồng (Chín trăm năm mươi sáu ngàn một trăm đồng) theo Biên lai thu số 0006898 ngày 02/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Phạm Trần Chí C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu